

Bản án số: 130/2020/HS - PT

Ngày: 23 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Các Thẩm phán:

Ông Trần Hữu Sỹ

Ông Trần Đức Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 111/2020/TLPT – HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Hữu Đ và Phạm Hữu L, do có kháng cáo của hai bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS - ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Hữu Đ; tên gọi khác: Vạy; sinh ngày 10 tháng 4 năm 1991 tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố Ph, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu H và bà Nguyễn Thị Th; có vợ Phạm Thị G và 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 03/01/2020 đến nay, có mặt.

2. Phạm Hữu L; tên gọi khác: Cọt; sinh ngày 25 tháng 5 năm 1985 tại L, Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Th, xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu M và bà Nguyễn Thị E; có vợ Trần Thị Như Q, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 21/01/2020 đến nay, có mặt.

Trong vụ án này có ông Nguyễn Quang D, anh Nguyễn Văn Q, anh Hoàng Thanh H, anh Dương Công L, anh Lê Bá Đ, anh Nguyễn Công Q, anh Phan

Xuân T, anh Thân Trọng B, anh Mai Anh T, anh Nguyễn Phi H, anh Nguyễn Nhật C, anh Hoàng Quảng Th là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án và chị Trần Thị Như Q là người làm chứng nhưng kháng cáo của hai bị cáo Phạm Hữu Đ và Phạm Hữu L không liên quan đến những người này nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/01/2020, Công an huyện L tiến hành tuần tra, kiểm soát. Khi đến khu vực xóm 6, Th, xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình phát hiện Phạm Hữu Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 73H1-109.60 có biểu hiện nghi vấn, nên đã tiến hành kiểm tra trong túi quần trước bên trái của Đ có 01 bao thuốc lá, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 18 viên nén màu hồng và 01 túi nilon màu vàng bên trong chứa 02 viên nén màu hồng nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ 20 viên nén màu hồng nói trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Hữu Đ tại nhà bà Phan Thị H (mẹ vợ Đ) ở xóm 7, thôn Th, xã Ph, huyện L, phát hiện và thu giữ tại chân giường ngủ của Đ 04 viên nén màu hồng.

Tại bản kết luận giám định số 51/GĐ- PC09 ngày 08/1/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 20 viên nén màu hồng tạm giữ trên người của Phạm Hữu Đ và 04 viên nén màu hồng tạm giữ tại chỗ ở của Đ là Methamphetamine có khối lượng là 2,407g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Phạm Hữu Đ thừa nhận đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn huyện L. Cụ thể, Phạm Hữu Đ bán ma túy cho những người sau: Nguyễn Nhật C 02 viên ma túy loại hồng phiên với số tiền 200.000 đồng; Hoàng Thanh H 02 lần mỗi lần 02 viên ma túy với số tiền 400.000 đồng; Dương Công L 03 lần 12 viên ma túy với số tiền 1.100.000 đồng; Lê Bá Đ 02 lần 07 viên ma túy với số tiền 700.000 đồng; Nguyễn Công Q 02 lần 05 viên ma túy với số tiền 500.000 đồng; Phan Xuân T 02 lần 06 viên ma túy với số tiền 600.000 đồng; Thân Trọng B 06 lần 30 viên ma túy với số tiền 2.500.000 đồng; Mai Anh T 04 lần 09 viên ma túy với số tiền 800.000 đồng; Nguyễn Phi H 08 lần 20 viên ma túy với số tiền 2.000.000 đồng; Phạm Hữu L 02 lần 11 viên ma túy với số tiền 900.000 đồng.

Phạm Hữu L bán cho Lê Bá Đ, sinh năm 1990 ở X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình 04 viên với số tiền 400.000 đồng.

Ngoài những lần trực tiếp bán ma túy, Phạm Hữu Đ còn giao ma túy để Phạm Hữu L đi bán cho các đối tượng trên địa bàn huyện L. Cụ thể: Nguyễn Nhật C 06 viên ma túy loại hồng phiến, số tiền 500.000 đồng; Hoàng Quảng Th 06 viên, số tiền 500.000 đồng; Nguyễn Nhật C 04 viên, số tiền 300.000 đồng; Lê Bá Đ 2 lần 11 viên với số tiền 1.000.000 đồng.

Những lần L bán ma túy, L là người liên lạc với các đối tượng mua rồi đến lấy ma túy từ Đồng đi bán, số tiền bán được L nộp cho cho Đ và Đ cho L ma túy để sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Hữu Đ; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Hữu L; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố các bị cáo Phạm Hữu Đ và Phạm Hữu L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt: Phạm Hữu Đ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/01/2020; xử phạt Phạm Hữu L 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2020. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, bị cáo Phạm Hữu L làm đơn kháng cáo; ngày 07 tháng 10 năm 2020, bị cáo Phạm Hữu Đ làm đơn kháng cáo. Hai bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hai bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Hữu Đ; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Hữu L. Không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo Phạm Hữu Đ và Phạm Hữu L, giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Phạm Hữu Đ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù và xử phạt bị cáo Phạm Hữu L 07 (bảy) năm tù đều về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngày 23 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm và ban hành bản án số 46/2020/HS - ST, ngày 28 tháng 9 năm 2020 bị cáo Phạm Hữu L kháng cáo; ngày 07 tháng 10 năm 2020 bị cáo Phạm Hữu Đ kháng cáo, hai bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của hai bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa hai bị cáo Phạm Hữu Đ và Phạm Hữu L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Cụ thể: Ngày 02/01/2020, Phạm Hữu Đ bị cơ quan Công an huyện Lệ Thủy bắt giữ do trong túi quần của Đ có 01 túi nilon màu trắng chứa 18 viên nén màu hồng và 01 túi nilon màu vàng bên trong chứa 02 viên nén màu hồng, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Hữu Đ thu giữ thêm 04 viên nén màu hồng. Tại bản kết luận giám định số 51/GĐ- PC09 ngày 08/1/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 24 viên nén màu hồng thu giữ của Phạm Hữu Đ là Methamphetamine có khối lượng là 2,407g là chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Quá trình điều tra Phạm Hữu Đ thừa nhận đã 34 lần trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn huyện L với 104 viên ma túy thu số tiền 9.700.000 đồng. Ngoài những lần trực tiếp bán ma túy, Phạm Hữu Đ còn giao ma túy để Phạm Hữu L 06 đi bán cho 05 các đối tượng trên địa bàn huyện L 31 viên ma túy thu 2.700.000 đồng.

[3] Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy tuyên bố hai bị cáo Phạm Hữu Đ, Phạm Hữu L phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của hai bị cáo Phạm Hữu Đ, Phạm Hữu L thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Hữu Đ; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Hữu L để xử phạt bị cáo Phạm Hữu Đ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù là có phần nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo; xử phạt bị cáo Phạm Hữu L 07 (bảy) năm tù là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hai bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng không có tình tiết giảm

nhẹ mới, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[5] Hai bị cáo Phạm Hữu Đ và Phạm Hữu L đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình nên cần tiếp tục tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo việc thi thành án hình sự.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Kháng cáo của hai bị cáo Phạm Hữu Đ và Phạm Hữu L không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên hai bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Hữu Đ; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Hữu L; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo Phạm Hữu Đ và Phạm Hữu L, giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm số 46/2020/HS – ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Đ 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 01 năm 2020.

3. Xử phạt bị cáo Phạm Hữu L 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 01 năm 2020.

4. Quyết định tạm giam hai bị cáo Phạm Hữu Đ và Phạm Hữu L mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày 23 tháng 11 năm 2020 để đảm bảo việc thi hành án.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Hai bị cáo Phạm Hữu Đ và Phạm Hữu L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 23/11/2020.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh (P3);
- TAND huyện Lệ Thủy;
- CCTHADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa